TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2023.
V/v: Ly hôn giữa anh H và chị X.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh LVH, sinh năm 1986.

Trú tại: Bản MB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị CTX, sinh năm 1989.

Trú tại: Bản MB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện ML, tỉnh SL.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Công Hoàng – Giám đốc. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh LVH trình bày:

Anh và chị CTX kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 26/10/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện MS, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ nhiều năm hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh LVH xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn chị CTX.

Về con chung: Có hai con là LCA, sinh ngày 08/7/2010 và LTTK, sinh ngày 18/12/2014. Anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh không yêu cầu chị CTX phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh LVH công nhận hiện nay nợ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML số tiền gốc là 80.000.000, đồng. Anh nhất trí là người trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Bị đơn chị CTX từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh LVH và chị CTX. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn anh LVH. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Về con chung: Có hai con là LCA, sinh ngày 08/7/2010 và LTTK, sinh ngày 18/12/2014.

Về tài sản chung, riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh LVH công nhận hiện nay nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML số tiền gốc là 80.000.000, đồng. Anh nhất trí là người trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML trình bày: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100617 ngày 17/11/2021. Gia đình anh LVH vay khoản tiền gốc là 100.000.000, đồng, mục đích sửa chữa nhà ở, đã thanh toán trả được 20.000.000, đồng tiền gốc. Hiện nay gia đình anh LVH còn nợ gốc là 80.000.000, đồng. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu và nhất trí anh LVH là người có trách nhiệm thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 37; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ để xử cho Anh LVH được ly hôn chị CTX.

Con chung: Giao cho Anh LVH trực tiếp nuôi con LCA, sinh ngày 08/7/2010 và LTTK, sinh ngày 18/12/2014. Chị CTX không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh LVH có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML, tỉnh SL: Khoản nợ gốc 80.000.000, đồng.

Anh LVH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị CTX sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bầy nguyện vọng, đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã MB, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt chị CTX.

Nguyên đơn anh LVH. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML đều có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh LVH và chị CTX có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do chị CTX không chăm lo xây dựng gia đình, hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh LVH và chị CTX đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh LVH yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh LVH được ly hôn chị CTX.

[3] Về con chung: Có hai con là LCA, sinh ngày 08/7/2010 và LTTK, sinh ngày 18/12/2014. Căn cứ vào nguyện vọng của anh LVH xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Anh không yêu cầu chị CTX cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào nguyện vọng của cháu LCA và LTTK đều muốn ở với bố, nên cần chấp nhận giao hai con cho anh LVH trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Chị CTX không

phải cấp dưỡng nuôi con do anh LVH không yêu cầu, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Anh LVH công nhận hiện nay nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML số tiền gốc là 80.000.000, đồng. Anh nhất trí là người trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Đồng thời Ngân hàng cũng xác nhận và nhất trí như ý kiến của anh LVH. Cần chấp nhận anh LVH là người có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100617 ngày 17/11/2021.

Anh LVH đã được giải thích thủ tục miễn án phí, nhưng anh không thuộc diện miễn án phí. Anh LVH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho anh LVH được ly hôn chị CTX.

2. Giao cho anh LVH trực tiếp nuôi con LCA, sinh ngày 08/7/2010 và LTTK, sinh ngày 18/12/2014. Chị CTX không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Anh LVH có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML, tỉnh SL: Khoản nợ gốc 80.000.000, đồng (tám mươi triệu đồng) và lãi phát sinh. Theo hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100617 ngày 17/11/2021.

5. Về án phí: Anh LVH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001227 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Anh LVH, chị CTX, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh ML được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MB, huyện MS (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn